***Phụ lục I***

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNGTHCS HÀ VINH  **TỔ XÃ HỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**MÔN NGỮ VĂN, KHỐI LỚP 9**

(Năm học 2025 - 2026)

**I. Đặc điểm tình hình:**

**1. Số lớp: 03; Số học sinh: 127**

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:** **08**; **Trình độ đào tạo**: Đại học: 08; Trên đại học: 0

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên:** **Tốt: 06; Khá: 02**

**3. Thiết bị dạy học:** *Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị dạy học** | **Số lượng** | **Các bài thí nghiệm/thực hành** | **Ghi chú** |
|  | - Máy chiếu, máy tính, giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.  - Tranh ảnh.  - SGK, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập. | 03 | Dạy các bài/ chủ đề trong chương trình của bộ sách  Bài 1. Thế giới kì ảo.  Bài 2. Những cung bậc tâm trạng.  Bài 3. Hồn nước nằm trong tiếng mẹ cha.  Bài 4. Khám phá vẻ đẹp văn chương.  Bài 5. Đối diện với nỗi đau.  Bài 6. Giải mã những bí mật.  Bài 7. Hồn thơ muôn điệu.  Bài 8. Tiếng nói của lương tri.  Bài 9. Đi và suy ngẫm.  Bài 10. Văn học – Lịch sử tâm hồn. | Máy tính cá nhân |

**4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên phòng | Số lượng | Phạm vi và nội dung sử dụng | Ghi chú |
| 1 | Sân trường | 1 | Bài 5**. Đối diện với nỗi đau**. (Phần Nói và nghe: Thảo luận về 1 vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi được gợi ra từ tác phẩm văn học) | Sân trường |
| 2 | Thư viện | 1 | Bài 10. **Văn học – Lịch sử tâm hồn**  (Phần Nói và nghe: Phát triển văn hóa đọc | Thư viện |

**II. Kế hoạch dạy học**

**II. Kế hoạch dạy học**

**1. Phân phối chương trình:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiết theo**  **PPCT** | **Bài học**  **(1)** | **Số tiết**  **(2)** | **Yêu cầu cần đạt**  **(3)** |
| 1 | 1 - 12 | **Bài 1**. **Thế giới kì ảo.** | 12 | **1. Về năng lực:**Văn học, ngôn ngữ.  - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố trong truyện truyền kì như: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính, lời người kể chuyện.  - Nêu được nội dung bao quát của VB; bước đầu biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm.  - Vận dụng được một số hiểu biết về lịch sử văn học Việt Nam để đọc hiểu VB văn học.  - Nhận biết được điển tích, điển cố và phân tích được tác dụng của chúng; nhận biết được sự khác biệt về nghĩa của một số yếu tố Hán Việt dễ nhầm lẫn.  - Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục.  - Trình bày được ý kiến về một sự việc có tính thời sự.  **2. Về phẩm chất:**  - Trung thực trong các mối quan hệ ứng xử; yêu quý.  - Trân trọng những con người có phẩm chất tốt đẹp. |
| 2 | 13 - 24 | **Bài 2**. **Những cung bậc tâm trạng.** |  | **1. Năng lực:** Văn học, ngôn ngữ.  - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố về thi luật của thơ song thất lục bát như: vần, nhịp, số chữ, số dòng trong một khổ thơ; sự khác biệt so với thơ lục bát.  - Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua VB.  - Nhận biết và phân tích được mối quan hệ giữa nội dung và hình thức của VB văn học.  - Nhận biết và phân tích được tác dụng của các biện pháp tu từ: chơi chữ, điệp thanh và điệp vần.  - Viết được VB nghị luận phân tích một tác phẩm văn học: phân tích nội dung chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm và hiệu quả thẩm mĩ của nó.  - Biết thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi.  **2. Phẩm chất:** Yêu thương, đồng cảm với con người và trân trọng vẻ đẹp của cuộc sống.  **3. Tích hợp**  ***Tích hợp khung năng lực số:***  *1.1: Năng lực khai thác dữ liệu và thông tin:*  *- Học sinh tự thực hiện tìm kiếm thông tin về tác giả Đặng Trần Côn, bản dịch Đoàn Thị Điểm và bối cảnh lịch sử.*  *2.1. Năng lực giao tiếp và hợp tác:*  *- Học sinh sử dụng công cụ và công nghệ số để làm việc nhóm, chia sẻ thông tin về tác giả Đặng Trần Côn, bản dịch Đoàn Thị Điểm và bối cảnh lịch sử.* |
| 3 | 25 - 41 | **Bài 3. Hồn nước nằm trong tiếng mẹ cha**  **+ Ôn tập và kiểm tra giữa học kì I** | 17 | **1. Về năng lực:** Văn học, ngôn ngữ.  - Nhận biết được nội dung bao quát; luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận.  - Phân tích được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề, phân biệt được lí lẽ, bằng chứng khách quan (có thể kiểm chứng được) với ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết.  - Liên hệ được nội dung nêu trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại.  - Nhận biết được đặc điểm và chức năng của các kiểu đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp, biết vận dụng trong tiếp nhận và tạo lập văn bản.  - Viết được văn bản nghị luận về một vấn đề của đời sống.  - Biết thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi; nắm bắt được nội dung chính mà nhóm đã thảo luận và trình bày lại được nội dung đó.  **2. Về phẩm chất:** Tình yêu thương con người, đề cao giá trị con người, biết đấu tranh cho lẽ phải, có tinh thần yêu nước, có trách nhiệm đối với những vấn đề của cộng đồng,…  ***3. Tích hợp:***  ***Tích hợp GDQP và an ninh:*** *Trách nhiệm của HS khi tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc* *(Thực hiện ở các phần Trước khi viết bài và Viết bài của bài học: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (trong đời sống của học sinh hiện nay)* |
| 4 | 42 - 54 | **Bài 4. Khám phá vẻ đẹp văn chương**. | 13 | **1. Về năng lực:** Văn học, ngôn ngữ.  - Nhận biết và phân tích được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong VB.  - Nhận biết được vai trò của người đọc và bối cảnh tiếp nhận đối với việc đọc hiểu tác phẩm văn học; hiểu được cùng một vấn đề đặt ra trong VB, người đọc có thể tiếp nhận khác nhau.  - Nhận biết được sự khác nhau giữa cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp; biết cách dùng dấu câu khi dẫn trực tiếp và gián tiếp; biết cách tham khảo, trích dẫn tài liệu để tránh đạo văn.  - Viết được một VB nghị luận phân tích một tác phẩm văn học: phân tích nội dung chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm và hiệu quả thẩm mĩ của nó; có hiểu biết và tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ, biết cách trích dẫn VB của người khác  - Biết thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi.  **2. Về phẩm chất**: Yêu thích việc khám phá vẻ đẹp văn chương, trân trọng lao động sáng tạo nghệ thuật của nhà văn. |
| 5 | 55 - 72 | **Bài 5. Đối diện với nỗi đau + Ôn tập và kiểm tra cuối học kì I** | 18 | **1. Năng lực:** Ngôn ngữ, văn học  - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của bi kịch như: xung đột, hành động, cốt truyện, nhân vật, lời thoại.  - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do VB đã học mang lại.  - Nhận biết được đặc điểm của câu rút gọn, câu đặc biệt và hiểu được chức năng của các kiểu câu này để sử dụng một cách hiệu quả.  - Viết được bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học: phân tích nội dung chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm và hiệu quả thẩm mĩ của nó.  - Biết thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi.  - Ôn tập, củng cố được kiến thức đã học; đánh giá được kĩ năng đọc hiểu, kĩ năng viết đoạn văn, bài văn về các thể loại/ chủ đề đã học (yếu tố thi luật của thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt Đường luật như: bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối; một số yếu tố của hài kịch như: xung đột, hành động, nhân vật, lời thoại, thủ pháp trào phúng; một số yếu tố của truyện cười như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật và ngôn ngữ); nhận biết và phân tích được giá trị nội dung và hình thức của các văn bản, vận dụng vào thực tiễn.  **2. Về phẩm chất:** Ngôn ngữ, văn học  - Coi trọng những giá trị nhân văn cao đẹp.  - Lựa chọn hành động và cách ứng xử phù hợp để có được hạnh phúc chân chính. |
| 6 | 73 - 86 | **Bài 6.** **Giải mã những bí mật.** | 13 | **1. Về năng lực**: Ngôn ngữ, văn học  - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố trong truyện trinh thám như: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính, lời người kể chuyện.  - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do VB đã học mang lại.  - Nhận biết được các kiểu câu ghép, kết từ để nối các vế câu ghép; biết lựa chọn câu đơn hoặc câu ghép trong hoạt động giao tiếp.  - Viết được một truyện kể sáng tạo, có thể mô phỏng một truyện đã đọc; sử dụng các yếu tố miêu tả và biểu cảm trong truyện.  - Biết kể một câu chuyện tưởng tượng (có bối cảnh, nhân vật, cốt truyện, ...).  **2. Về phẩm chất**: Sống trung thực, trách nhiệm; tôn trọng pháp luật. |
| 7 | 87 - 99 | **Bài 7. Hồn thơ muôn điệu.** | 13 | **1. Về năng lực:** Ngôn ngữ, văn học  - Nhận biết và phân tích được nét độc đáo về hình thức của bài thơ thể hiện qua bố cục, kết cấu, ngôn ngữ, biện pháp tu từ.  - Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua VB.  - Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà VB muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của VB; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.  - Hiểu được sự phát triển của ngôn ngữ thể hiện qua những nghĩa mới của từ ngữ và từ ngữ mới; biết vận dụng để trau dồi vốn từ.  - Bước đầu biết làm một bài thơ tám chữ; viết được đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ.  - Biết thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi.  **2. Về phẩm chất:**  Có tình yêu đối với thơ ca và vẻ đẹp của con người, cuộc sống được thể hiện trong thơ  **3. Tích hợp khung năng lực số:**  *1.1: Năng lực khai thác dữ liệu và thông tin:*  *- Học sinh tự thực hiện tìm kiếm thông tin về tác giả về tác giả Nguyễn Bính và hoàn cảnh sáng tác bài Mưa xuân.*  *2.1. Năng lực giao tiếp và hợp tác:*  *- Học sinh sử dụng công cụ và công nghệ số để làm việc nhóm, chia sẻ thông tin về tác giả Nguyễn Bính và hoàn cảnh sáng tác bài Mưa xuân.* |
| 8 | 100 - 116 | **Bài 8. Tiếng nói của lương tri + Ôn tập và kiểm tra giữa học kì II** | 17` | **1. Năng lực**: Ngôn ngữ, văn học  - Nhận biết và phân tích được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong VB; mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề.  - Biết nhận xét, đánh giá tính chất đúng và sai của vấn đề đặt ra trong VB; liên hệ được ý tưởng, thông điệp trong VB với bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội.  - Phân biệt được cách trình bày vấn đề khách quan (chỉ đưa thông tin) và cách trình bày chủ quan (thể hiện tình cảm, quan điểm của người viết).  - Hiểu được nghĩa và cách dùng tên viết tắt các tổ chức quốc tế quan trọng (như: UN, UNESCO, UNICEF, WHO, WB, IMF, ASEAN, WTO, ...).  - Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục.  - Trình bày được ý kiến về một sự việc có tính thời sự; nghe và nhận biết được tính thuyết phục của một ý kiến, chỉ ra được những hạn chế (nếu có) như lập luận thiếu lô-gic, bằng chứng chưa đủ hay không liên quan.  **2. Về phẩm chất:**  - Có tinh thần trách nhiệm đối với cộng đồng, đất nước và nhân loại; sẵn sàng lên tiếng trước những vấn đề quan trọng, gay cấn.  **3. Tích hợp:**  ***- GDQP và an ninh:***  *+ Một số hình ảnh về phát triển kinh tế, xã hội và đảm bào quốc phòng, an ninh (Thực hiện trong phần Khám phá văn bản của bài học: Đấu tranh cho một thế giới hoà bình).*  *+ Hậu quả của các cuộc chiến tranh xâm lược đối với dân tộc Việt Nam (Thực hiện trong phần Khám phá văn bản của bài học: Đấu tranh cho một thế giới hoà bình)*  ***+*** *Trách nhiệm của HS khi tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (Thực hiện ở các mục Khám phá văn bản của bài học: Bài ca chúc tết thanh niên).*  ***- Tích hợp khung năng lực số:***  *2.1. Năng lực giao tiếp và hợp tác: Sử dụng các công cụ và công nghệ số để trao đổi nhóm, chia sẻ và phản biện về các vấn đề cần giải quyết trong đời sống xã hội* |
| 9 | 117 - 128 | **Bài 9. Đi và suy ngẫm.** | 12 | **1. Năng lực:** Ngôn ngữ, văn học  - Nhận biết và phân tích được đặc điểm của VB giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử, tác dụng của cách trình bày thông tin trong VB (trật tự thời gian, quan hệ nhân quả, các đối tượng phân loại, so sánh và đối chiếu, ...).  - Phân tích được thông tin cơ bản của VB; biết giải thích ý nghĩa của nhan đề và đánh giá vai trò của các chi tiết quan trọng trong VB.  - Nhận biết và phân tích được quan hệ giữa phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ dùng để biểu đạt thông tin trong VB.  - Hiểu được các hình thức làm biến đổi, mở rộng cấu trúc câu và ý nghĩa của chúng để vận dụng vào hoạt động tạo lập VB.  - Viết được bài thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử, có sử dụng các sơ đồ, bảng biểu, hình ảnh minh hoạ.  - Thuyết minh được (dưới hình thức nói) về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử, có sử dụng các sơ đồ, bảng biểu, hình ảnh minh hoạ; năng lực chung (năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo)  - Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp, thực hiện được các nhiệm vụ học tập theo nhóm.  - Biết phân tích, tóm tắt những thông tin liên quan từ nhiều nguồn khác nhau; hình thành được ý tưởng dựa trên các nguồn thông tin đã cho.  **2. Về phẩm chất**:  - Tự hào về vẻ đẹp muôn màu của đất nước và truyền thống lịch sử anh hùng của dân tộc.  - Có ý thức gìn giữ những di sản quý báu do ông cha để lại và bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam |
| 10 | 129 - 140 | **Bài 10. Văn học – Lịch sử tâm hồn.**  **+ Ôn tâp, kiểm tra cuối kì II** |  | **1. Năng lực**: Ngôn ngữ, văn học  - Vận dụng được một số hiểu biết về lịch sử văn học Việt Nam để đọc hiểu VB văn học.  - Nhận biết và phân tích được đặc điểm của bài phỏng vấn; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm VB với mục đích của nó.  - Liên hệ, vận dụng được những điều đã đọc từ VB để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống.  - Viết được một quảng cáo hoặc tờ rơi về một sản phẩm hay một hoạt động, sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ.  - Tiến hành được một cuộc phỏng vấn ngắn, xác định được mục đích, nội dung và cách thức phỏng vấn.  **2. Về phẩm chất**:  - Yêu mến và trân trọng vẻ đẹp, giá trị của nền văn học dân tộc. |

**2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài kiểm tra, đánh giá** | **Thời gian**  **(1)** | **Thời điểm**  **(2)** | **Yêu cầu cần đạt**  **(3)** | **Hình thức**  **(4)** |
| Giữa học kỳ I | 90 phút | Tuần 9 | **1. Năng lực**: Nhận biết được bài kiểm tra giữa kỳ I có hai phần:  - Phần Đọc - Hiểu:  + Phần Đọc - Hiểu nêu các yếu tố có trong truyện truyền kì, thơ song thất lục bát; truyện thơ Nôm, nắm được giá trị nội dung và hình thức của các văn bản, vận dụng vào thực tiễn.  + Nhận biết được điển tích, điển cố, chữ Nôm, chơi chữ, điệp ngữ, điệp vần.  - Phần Viết: Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết về con người trong mối quan hệ với tự nhiên, văn phân tích một tác phẩm văn học (thơ song thất lục bát).  **2. Phẩm chất**: Trung thực, trách nhiệm. | Viết trên giấy |
| Cuối học học kỳ I | 90 phút | Tuần 17 | **1. Năng lực**: Nhận biết được bài kiểm tra cuối kỳ I có hai phần:  - Phần Đọc - Hiểu:  + Nhận biết được yếu tố luận đề, luận điểm, lí lẽ, bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận, vai trò của người đọc, bối cảnh tiếp nhận tác phẩm; Xung đột của bi kịch, đề tài của bi kịch…;  + Nhận biết cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp, câu rút gọn, câu đặc biệt…  - Phần Viết: Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học (truyện), bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống, có bố cục rõ ràng, diễn đạt trôi chảy.  **2. Phẩm chất**: Trung thực, trách nhiệm | Viết trên giấy |
| Giữa học kỳ II | 90 phút | Tuần 26 | **1. Năng lực**: Nhận biết được bài kiểm tra giữa kỳ II có hai phần:  - Phần Đọc - Hiểu:  + Nhận biết và trình bày được đặc trưng của chi tiết tiêu biểu của truyện trinh thám, thông tin khách quan và ý kiến chủ quan trong tác phẩm văn học nghị luận  + Nhận biết, đặc điểm của câu đơn, câu ghép, phương tiện nối các vế câu ghép,  - Phần Viết: Viết được đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về 1 bài thơ 8 chữ, viết bài văn nghị luận về 1 vấn đề cần giải quyết trong đời sống xã hội.  **2. Phẩm chất**: Trung thực, trách nhiệm | Viết trên giấy |
| Cuối học kỳ II | 90 phút | Tuần 34 | **1. Năng lực**: Nhận biết được bài kiểm tra cuối kỳ II có hai phần:  - Phần Đọc - Hiểu: Nhận biết, hiểu và trình bày được các yếu tố của văn bản thuyết minh về 1 danh lam thắng cảnh.  nhận biết và thực hành biển đổi và mở rộng cấu trúc câu  **-** Viết: Viết được bài văn bản thuyết minh một danh lam thắng cảnh, viết bài văn nghị luận về 1 vấn đề cần giải quyết trong đời sống xã hội.  **2. Phẩm chất:** Trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực.  - Có trách nhiệm trong việc làm bài kiểm tra; chăm chỉ, thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh. | Viết trên giấy |

***Phụ lục II***

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS HÀ VINH  **TỔ XÃ HỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TỔ XÃ HỘI**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 9**

(Năm học 2025 – 2026)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. Đặc điểm tình hình:**  **1. Số lớp:**03**; Số học sinh: 127  ; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn**(nếu có)**: ……………**  **2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:** 08; **Trình độ đào tạo**: Đại học: 08; Trên đại học: 0  **Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên:** Tốt  **3. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập** *(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | STT | Chủ đề  (1) | Yêu cầu cần đạt  (2) | Số tiết  (3) | Thời điểm  (4) | Địa điểm  (5) | Chủ trì  (6) | Phối hợp  (7) | Điều kiện thực hiện  (8) | | 1 | Chủ đề - Bài 5**: Đối diện với nỗi đau**. (Phần Nói và nghe: Thảo luận về 1 vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi được gợi ra từ tác phẩm văn học) | - HS trình bày ý kiến về một vấn đề đời sống (vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi được gợi ra từ tác phẩm văn học)  - Thể hiện trách nhiệm của bản thân với việc xây dựng một XH tốt đẹp. | 1 | Tuần 17, tháng 12 năm 2024 | Sân trường | GVBM | TT, Tổng phụ trách | Âm thanh ngoài trời, một số sản phẩm sáng tạo từ sách, phần thưởng. | | 2 | Chủ đề: Bài 10. **Văn học - Lịch sử tâm hồn**  (Phần Nói và nghe: Phát triển văn hóa đọc | - HS trình bày được quan điểm của mình về sự cần thiết phải đọc sách  - Biết cách giới thiệu một cuốn sách yêu thích. | 1 | Tuần 35, tháng 05, năm 2025 | Thư viện | GVBM | GV tổ Ngữ văn, Phụ trách thư viện | Âm thanh ngoài trời, một số sản phẩm sáng tạo từ sách, phần thưởng. | |  |

***Phụ lục III***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | TRƯỜNG THCS HÀ VINH  **TỔ XÃ HỘI**  **Họ và tên giáo viên: Tống Thị Dung**  **Nguyễn Thị Lan Anh**  **Lê Thị Nghĩa** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |   **KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN**  **MÔN NGỮ VĂN - LỚP 9**  **Năm học 2025 – 2026**  **Tổng số tiết cả năm: 35 tuần = 140 tiết.**  **Học kì 1: 05 bài (18 tuần) x 4 tiết = 72 tiết**  **Học kì 2: 05 bài (17 tuần) x 4 tiết = 68 tiết**   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **TT** | **Tiết PPCT** | **Chủ đề**  **(1)** | **Số tiết**  **(2)** | **Thời điểm**  **(3)** | **Thiết bị dạy học**  **(4)** | **Địa điểm dạy học**  **(5)** | | **HỌC KỲ I - 72 tiết** | | | | | | | | **BÀI 1: THẾ GIỚI KÌ ẢO (12 tiết)** | | | | | | | | **1** | 1,2,3 | Chuyện người con gái Nam Xương | 3 | Tuần 1 | Ti vi, máy tính, … | Phòng học | | **2** | 4 | Thực hành tiếng Việt | 1 | Tuần 1 | Ti vi, máy tính, … | Phòng học | | **3** | 5,6 | Dế chọi | 2 | Tuần 2 | Ti vi, máy tính, … | Phòng học | | **4** | 7 | Thực hành tiếng Việt | 1 | Tuần 2 | Ti vi, máy tính, … | Phòng học | | **5** | 8 | Sơn Tinh - Thuỷ Tinh | 1 | Tuần 2 | Ti vi, máy tính, ... | Phòng học | | **6** | 9,10,11 | Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (con người trong mối quan hệ với tự nhiên) | 3 | Tuần 3 | Ti vi, máy tính, … | Phòng học | | **7** | 12 | Trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự (con người trong mối quan hệ với tự nhiên) | 1 | Tuần 3 | Ti vi, máy tính, ... | Phòng học | | **BÀI 2: NHỮNG CUNG BẬC TÂM TRẠNG (12 tiết)** | | | | | | | | **8** | 13,14,15 | Nỗi niềm chinh phụ  *Tích hợp khung năng lực số mục 1.1; 2.1* | 3 | Tuần 4 | Ti vi, máy tính, … | Phòng học | | **9** | 16 | Thực hành tiếng Việt | 1 | Tuần 4 | Ti vi, máy tính, … | Phòng học | | **10** | 17,18 | Tiếng đàn mưa | 2 | Tuần 5 | Ti vi, máy tính, ... | Phòng học | | **11** | 19 | Thực hành tiếng Việt. | 1 | Tuần 5 | Ti vi, máy tính, … | Phòng học | | **12** | 20 | Một thể thơ độc đáo của người Việt | 1 | Tuần 5 | Ti vi, máy tính, … | Phòng học | | **13** | 21,22,23 | Viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học (Thơ song thất lục bát) | 3 | Tuần 6 | Ti vi, máy tính, ... | Phòng học | | **14** | 24 | Thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi (được gợi ra từ tác phẩm văn học) | 1 | Tuần 6 | Ti vi, máy tính, … | Phòng học | | **BÀI 3: HỒN NƯỚC NẰM TRONG TIẾNG MẸ CHA; ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I (17 tiết)** | | | | | | | | **15** | 25,26,27 | Kim - Kiều gặp gỡ | 3 | Tuần 7 | Ti vi, máy tính, ... | Phòng học | | **16** | 28 | Thực hành tiếng Việt | 1 | Tuần 7 | Ti vi, máy tính, … | Phòng học | | **17** | 29,30 | Lục Vân Tiên đánh cướp, cứu Kiều Nguyệt Nga | 2 | Tuần 8 | Ti vi, máy tính, ... | Phòng học | | **18** | 31 | Thực hành tiếng Việt | 1 | Tuần 8 | Ti vi, máy tính, … | Phòng học | | **19** | 32 | Tự tình (bài 2) | 1 | Tuần 8 | Ti vi, máy tính, ... | Phòng học | | **20** | 33,34 | Ôn tập giữa học kì I | 2 | Tuần 9 | Ti vi, máy tính, ... | Phòng học | | **21** | **35,36** | **Kiểm tra giữa học kì I** | **2** | **Tuần 9** | **Đề kiểm tra (photo)** | **Phòng học** | | **22** | 37,38,39 | Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (trong đời sống của học sinh hiện nay)  *Tích hợp GDQP và an ninh* | 3 | Tuần 10 | Ti vi, máy tính, ... | Phòng học | | **23** | 40 | Trình bày ý kiến về một vấn đề có tính thời sự trong đời sống của lứa tuổi học sinh hiện nay | 1 | Tuần 10 | Ti vi, máy tính, ... | Phòng học | | **24** | 41 | Trả bài kiểm tra giữa h kì I | 1 | Tuần 11 | Bài làm của HS đã được chấm | Phòng học | | **BÀI 4: KHÁM PHÁ VẺ ĐẸP VĂN CHƯƠNG (13 tiết)** | | | | | | | | **25** | 42,43,44 | *“*Người con gái Nam Xương” - một bi kịch của con người | 3 | Tuần 11 | Ti vi, máy tính, ... | Phòng học | | **26** | 45 | Thực hành tiếng Việt | 1 | Tuần 12 | Ti vi, máy tính, ... | Phòng học | | **27** | 46,47 | Từ “Thằng quỷ nhỏ” của Nguyễn Nhật Ánh nghĩ về những  phẩm chất của một tác phẩm viết cho thiếu nhi. | 2 | Tuần 12 | Ti vi, máy tính, ... | Phòng học | | **28** | 48 | Thực hành tiếng Việt | 1 | Tuần 12 | Ti vi, máy tính, ... | Phòng học | | **29** | 49 | Ngày xưa | 1 | Tuần 13 | Ti vi, máy tính, ... | Phòng học | | **30** | 50,51,52,53 | Viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học (truyện) | 4 | Tuần 13+14 | Ti vi, máy tính, ... | Phòng học | | **31** | 54 | Thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi (*Làm thế nào để học tốt môn Ngữ văn?)* | 1 | Tuần 14 | Ti vi, máy tính, ... | Phòng học | | **BÀI 5: ĐỐI DIỆN VỚI NỖI ĐAU; ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I (18 tiết)** | | | | | | | | **32** | 55,56,57 | Rô-mê-ô và Giu-li-ét | 3 | Tuần 14+15 | Ti vi, máy tính, ... | Phòng học | | **33** | 58 | Thực hành tiếng Việt | 1 | Tuần 15 | Ti vi, máy tính, ... | Phòng học | | **34** | 59,60 | Lơ Xít | 2 | Tuần 15 | Ti vi, máy tính, ... | Phòng học | | **35** | 61 | Bí ẩn của làn nước | 1 | Tuần 16 | Ti vi, máy tính, ... | Phòng học | | **36** | 62 | Thực hành tiếng Việt | 1 | Tuần 16 | Ti vi, máy tính, ... | Phòng học | | **37** | 63,64 | Ôn tập cuối kì I | 2 | Tuần 16 | Ti vi, máy tính, ... | Phòng học | | **38** | **65,66** | **Kiểm tra cuối học kì I** | **2** | **Tuần 17** | **Đề kiểm tra (photo)** | **Phòng học** | | **39** | 67,68,69,70 | Viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học (kịch) | 4 | Tuần17+18 | Ti vi, máy tính, ... | Phòng học | | 40 | 71 | Thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù | 1 | Tuần 18 | Ti vi, máy tính, ... | Phòng học | | **41** | 72 | Trả bài kiểm tra cuối kì I | 1 | Tuần 18 | Bài làm của HS đã được chấm | Phòng học | | **HỌC KÌ II – 68 tiết** | | | | | | | | **BÀI 6: GIẢI MÃ NHỮNG BÍ MẬT (14 tiết)** | | | | | | | | **42** | 73,74,75 | Ba chàng sinh viên | 3 | Tuần 19 | Ti vi, máy tính, ... | Phòng học | | **43** | 76 | Thực hành tiếng Việt | 1 | Tuần 19 | Ti vi, máy tính, ... | Phòng học | | **44** | 77,78,79 | Bài hát đồng sáu xu | 3 | Tuần 20 | Ti vi, máy tính, ... | Phòng học | | **45** | 80,81 | Phạm Xuân Ẩn – tên người như cuộc đời | 2 | Tuần 20+21 | Ti vi, máy tính, ... | Phòng học | | **46** | 82 | Thực hành tiếng Việt | 1 | Tuần 21 | Ti vi, máy tính, ... | Phòng học | | **47** | 83,84,85 | Viết truyện kể sáng tạo | 3 | Tuần 21+22 | Ti vi, máy tính, ... | Phòng học | | **48** | 86 | Kể một câu chuyện tưởng tượng | 1 | Tuần 21+22 | Ti vi, máy tính, ... | Phòng học | | **BÀI 7: HỒN THƠ MUÔN ĐIỆU (13 tiết)** | | | | | | | | **49** | 87,88,89 | Tiếng Việt | 3 | Tuần 22+23 | Ti vi, máy tính, ... | Phòng học | | **50** | 90 | Thực hành tiếng Việt | 1 | Tuần 23 | Ti vi, máy tính, ... | Phòng học | | **51** | 91,92 | Mưa xuân  *Tích hợp khung năng lực số mục 1.1; 2.1* | 2 | Tuần 23 | Ti vi, máy tính, ... | Phòng học | | **52** | 93 | Thực hành tiếng Việt | 1 | Tuần 24 | Ti vi, máy tính, ... | Phòng học | | **53** | 94 | Một kiểu phát biểu luận đề độc đáo của Xuân Diệu ở bài thơ  “Vội vàng” | 1 | Tuần 24 | Ti vi, máy tính, ... | Phòng học | | **54** | 95,96 | Tập làm một bài thơ tám chữ | 2 | Tuần 24 | Ti vi, máy tính, ... | Phòng học | | **55** | 97,98 | Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ | 2 | Tuần 25 | Ti vi, máy tính, ... | Phòng học | | **56** | 99 | Thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù  hợp với lứa tuổi (được gợi ra từ tác phẩm văn học đã học) | 1 | Tuần 25 | Ti vi, máy tính, ... | Phòng học | | **BÀI 8: TIẾNG NÓI CỦA LƯƠNG TRI; ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II (17 tiết)** | | | | | | | | **57** | 100,101 | Đấu tranh cho một thế giới hòa bình  *Tích hợp GDQP và an ninh* | 2 | Tuần 25+26 | Ti vi, máy tính, ... | Phòng học | | 58 | 102 | Ôn tập giữa kì II | 1 | Tuần 26 | Tivi, máy tính, … | Phòng học | | **59** | **103,104** | **Kiểm tra giữa học kì II** | **2** | **Tuần 26** | **Đề kiểm tra (photo)** | **Phòng học** | | 60 | 105 | Thực hành tiếng Việt | 1 | Tuần 27 | Ti vi, máy tính, ... | Phòng học | | **61** | 106,107,108 | Biến đổi khí hậu- mối đe dọa sự tồn vong của hành tinh  chúng ta | 3 | Tuần 27 | Ti vi, máy tính, ... | Phòng học | | **62** | 109 | Thực hành tiếng Việt | 1 | Tuần 28 | Ti vi, máy tính, ... | Phòng học | | **63** | 110,111 | Bài ca chúc Tết thanh niên  *Tích hợp GDQP và an ninh* | 2 | Tuần 28 | Ti vi, máy tính, ... | Phòng học | | **64** | 112 | Trả bài kiểm tra giữa kì II | 1 | Tuần 28 | Bài làm của HS đã chấm | Phòng học | | **65** | 113,114, 115 | Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (trong đời  sống xã hội)  *Tích hợp khung năng lực số mục 2.1* | 3 | Tuần 29 | Ti vi, máy tính, ... | Phòng học | | **66** | 116 | Trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự (trong đời sống cộng đồng, đất nước, nhân loại) | 1 | Tuần 29 | Ti vi, máy tính, ... | Phòng học | | **BÀI 9: ĐI VÀ SUY NGẪM (12 tiết)** | | | | | | | | **67** | 117,118,119 | Yên Tử, núi thiêng | 3 | Tuần 30 | Ti vi, máy tính, ... | Phòng học | | **68** | 120 | Thực hành tiếng Việt | 1 | Tuần 30 | Ti vi, máy tính, ... | Phòng học | | **69** | 121,122 | Văn hóa hoa - cây cảnh | 2 | Tuần 31 | Ti vi, máy tính, ... | Phòng học | | **70** | 123 | Thực hành tiếng Việt | 1 | Tuần 31 | Ti vi, máy tính, ... | Phòng học | | **71** | 124 | Tình sông núi | 1 | Tuần 31 | Ti vi, máy tính, ... | Phòng học | | **72** | 125,126,127 | Viết bài thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử | 3 | Tuần 32 | Ti vi, máy tính, ... | Phòng học | | **73** | 128 | Thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch  sử | 1 | Tuần 32 | Ti vi, máy tính, ... | Phòng học | | **BÀI 10: VĂN HỌC – LỊCH SỬ TÂM HỒN; ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II (12 tiết)** | | | | | | | | **74** | 129,130,131,  132 | Thách thức đầu tiên: Đọc để trưởng thành | 4 | Tuần 33 | Ti vi, máy tính, ... | Phòng học | | **75** | 133,134 | Ôn tập cuối kì II | 2 | Tuần 34 | Ti vi, máy tính, ... | Phòng học | | **76** | **135,136** | **Kiểm tra cuối học kì II** | **2** | **Tuần 34** | **Đề kiểm tra (photo)** | **Phòng học** | | **77** | 137,138 | Thách thức thứ hai: Quảng bá giá trị của sách | 2 | Tuần 35 | Ti vi, máy tính, ... | Phòng học | | **78** | 139 | Về đích: Ngày hội với sách - Phát triển văn hoá đọc | 1 | Tuần 35 | Ti vi, máy tính, ... | Phòng học | | **79** | 140 | Trả bài kiểm tra cuối kì II | 1 | Tuần 35 | Bài làm của HS đã chấm | Phòng học |     *Bỉm Sơn, ngày 09 tháng 8 năm 2025*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | KT. HIỆU TRƯỞNG  PHÓ HIỆU TRƯỞNG  **Nguyễn Thị Mai Dung** | TỔ TRƯỞNG  **Tống Thị Dung** | GIÁO VIÊN  **Tống Thị Dung**  **Nguyễn Thị Lan Anh**  **Lê Thị Nghĩa** | | | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** | |
|  | Xuân Dương*, ngày 08 tháng 08 năm 2024* | |